

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp QP, xã THT, huyện PT, tỉnh CM.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp KV, xã Tân Hưng T, huyện PT, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2000 bà và ông Phạm Văn D tổ chức lễ thành hôn và sống chung với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau vào ngày 15 tháng 8 năm 2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2008). Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Phạm Văn D có 02 người con chung tên Phạm Thị V, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2002 và Phạm Văn H, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2004 đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân bà không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Phạm Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Văn D vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Phạm Văn D. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H. Ông Phạm Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H với ông Phạm Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H với ông Phạm Văn D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01 tháng 02 năm 2023 cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn D. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn D nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông Phạm Văn D vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà với ông Phạm Văn D đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H với ông Phạm Văn D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn D.

[4] Về quyền nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H, bà và ông Phạm Văn D có hai người con chung tên Phạm Thị V, sinh ngày 08/8/2002 và Phạm Văn H, sinh ngày 23/4/2004, các con đã trưởng thành, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị H trình bày không có, không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H, cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn D.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018565 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng Tây, H. Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

